

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 342/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Hiền

Bà Văn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, Quyết định số 24/2024/QĐ-TĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Trần Thị Kim H1.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 04-6-2024, đến ngày 11-6-2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo lãnh", hiện trú tại Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

- Bị hại: Chị Vũ Trúc Anh T, sinh năm 2002; địa chỉ: A đường V, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng.

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, Số B N, Phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Chung cư K, Q, Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường A và chị Vũ Trúc Anh T có mối quan hệ tình cảm với nhau nên vào tối ngày 29 tháng 12 năm 2023, A liên hệ chị T để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Air Blade, Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 để đi về thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết công việc cá nhân, chị T đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 30-12-2023, A đến phòng số 105, nhà nghỉ H5, địa chỉ số A đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nơi chị T đang thuê trọ để lấy xe như đã hỏi trước đó nhưng do chị T bận đi học nên chị T đã gọi điện thoại nhờ chị H3 (chủ phòng trọ) đưa chìa khóa phòng cho A. Sau khi có chìa khóa, A mở cửa lấy xe biển kiểm soát: 72D1-409.40 của chị T để đi giải quyết công việc. Quá trình sử dụng chiếc xe do cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 00 phút, cùng ngày (ngày 30-12-2023) A tự ý mang chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ Huy H4 tại địa chỉ: Khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do chị Trần Thị T1, sinh năm 1975 làm chủ để cầm cố với giá 17.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe nêu trên, đến khoảng 10 giờ 15 phút, cùng ngày (ngày 30-12-2023), A quay lại phòng trọ của chị T để nghỉ ngơi, trong thời gian nghỉ ngơi tại đây do A cần máy tính xách tay để đi giải quyết công việc cá nhân nên A đã liên hệ với chị T để tiếp tục mượn chiếc laptop hiệu MSI; Màu đen; Kiểu máy: 15 B7M099VN; Chip: R5-7530U, số I: K2303N0094263 sử dụng và hứa hẹn sẽ mang chiếc laptop cùng chiếc xe đã mượn về trả cho chị T vào ngày hôm sau và được chị T đồng ý. Quá trình sử dụng chiếc laptop do cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên vào khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày A tự ý mang chiếc laptop trên đến Công ty cổ phần N, chi nhánh V, địa chỉ số C đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cầm cố với giá là 5.500.000 đồng. Đến thời gian hẹn để hoàn trả tài sản cho chị T nhưng A đã không trả tài sản đúng hẹn nên chị T đã gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu A mang tài sản về trả lại cho chị T nhưng A né tránh. Sau đó, chị T tìm xe theo định vị thì biết chiếc xe trên đang ở tiệm cầm đồ Huy H4, nhận thấy hành vi của Nguyễn Trường A vi phạm pháp luật, nên chị T đã đến cơ quan Công an để trình báo toàn bộ sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 68 đến số H), công nhận kết quả định giá. Lời khai của A phù hợp với lời khai của chị Vũ Trúc Anh T (bút lục điều tra từ số 93 đến số 109) phù hợp với lời khai của những người liên quan (bút lục điều tra từ số 110 đến số A).

Bản kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG-TTHS đề ngày 17-5-2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết

luận: Tại thời điểm chiếm đoạt, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 trị giá 25.000.000 đồng; Chiếc laptop hiệu MSI trị giá 7.500.000 đồng (bút lục điều tra số 53, 54).

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032991 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Biển kiểm soát: 72D1-409.40; 01 (một) chứng minh nhân dân số 272596308 mang tên Nguyễn Trường A; 01 USB ghi lại hình ảnh A đến địa chỉ số A đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 30-12-2023. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40. Hiện chuyển cơ quan Thi hành an dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Đối với chiếc laptop hiệu MSI; Màu đen; Kiểu máy: 15 B7M099VN; Chip: R5-7530U, số I: K2303N0094263, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 17.000.000 đồng mà A cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde.

Tại Bản cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 272596308 mang tên Nguyễn Trường A.

- Đề nghị trả lại cho chị Vũ Trúc A1 Thư 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032991 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại hình ảnh A đến địa chỉ số A đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 30-12-2023.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Vũ Trúc Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề xuất xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Người Bạn Vàng không yêu cầu gì nên không đề xuất xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo trả cho chị số tiền 17.000.000 đồng là tiền mà chị T1 đã đưa cho bị cáo khi bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả cho chị T1 số tiền 17.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Bị hại chị Vũ Trúc Anh T: Chị T hoàn toàn đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Chị T đã nhận lại tiền bị cáo khắc phục hậu quả đối với chiếc laptop hiệu MSI; Màu đen; Kiểu máy: 15 B7M099VN; Chip: R5-7530U, số I: K2303N0094263 không thu hồi được. Chị yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032991 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde. Về hành vi phạm tội của bị cáo, chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trường A đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T1, chị Đinh Thị H2 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2023, Nguyễn Trường A sau khi mượn chị Vũ Trúc Anh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Biển kiểm soát: 72D1-409.40, do cần tiền tiêu xài nên A đã tự ý mang chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ tại địa chỉ khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng cầm cố cho chị Trần Thị T1 được số tiền 17.000.000 đồng và vào khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mượn 01 chiếc laptop hiệu MSI của chị T để sử dụng nhưng sau đó cần tiền tiêu xài cá nhân nên A đã mang chiếc laptop đến Công ty cổ phần N, chi nhánh V, địa chỉ số C đường L, phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để cầm cố với giá là 5.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 có giá trị 25.000.000 đồng; 01 chiếc laptop hiệu MSI có giá trị 7.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà A lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của chị T là 32.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường A đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường một phần tài sản cho bị hại; bị cáo bị bệnh Cường giáp, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị T đã được Nguyễn Trường A bồi thường về dân sự đối với chiếc laptop, chị không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường A trả chị số tiền 17.000.000 đồng là số tiền chị T1 nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Biển kiểm soát: 72D1-409.40. Xét yêu cầu của chị A là hợp pháp, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả cho chị T1 số tiền 17.000.000 đồng nên đề nghị Hội

đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị T1 số tiền 17.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 272596308 mang tên Nguyễn Trường A.

- Trả lại cho chị Vũ Trúc A1 Thu 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032991 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại hình ảnh A đến địa chỉ số A đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 30-12-2023.

[7] Đối với chị Trần Thị T1 và Công ty cổ phần N vàng, chi nhánh V khi cầm cố tài sản do A mang đến không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 04-6-2024 đến ngày 11-6-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị T1 số tiền 17.000.000đ(mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi lại hình ảnh A đến địa chỉ số A đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 30-12-2023.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân số 272596308 mang tên Nguyễn Trường A (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho chị Vũ Trúc Anh T 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 032991 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde (hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho chị Vũ Trúc A1 Thư 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Balde; Màu: Đen xám; Số máy: JF63E2543317; số khung: RLHJF6322KZ122229; Biển kiểm soát: 72D1-409.40.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 335/BB-CCTHADS ngày 26-9-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huê

